TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 02-3-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Tấn Hải
2. Bà Ngô Hồng Điệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 525/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST- HNGĐ ngày 15/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị C, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Ấp 2, xã Long S, huyện C, tỉnh Long An. *(có mặt)*
2. Bị đơn: Anh Thái Văn N, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Ấp 2, xã Long S, huyện C, tỉnh Long An. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/7/2022 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trương Thị C trình bày: chị và anh N cưới nhau vào năm 2013, do tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2013 tại UBND xã Long S, huyện C, tỉnh Long An. Trong thời gian vợ chồng sống chung thường hay cãi vã do tính tình không hòa hợp, anh N hay uống rượu rồi nói nặng lời với chị, chị khuyên anh N nhiều lần nhưng không được dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và không còn tình cảm, cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh N, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Thái Trọng P, sinh ngày 02/5/2015 đang sống chung với anh N. Chị yêu cầu để anh N tiếp tục trực tiếp nuôi con chung vì con đang có chổ ở, cuộc sống ổn định, hiện chị đang thuê nhà trọ bên

ngoài để đi làm nên không đảm bảo được điều kiện sống của con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con nhưng sẽ lo cho con theo khả năng của chị. Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Thái Văn N, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh N không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Thái Văn N, Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh N không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh N.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh N là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Chị Trương Thị C và anh Thái Văn N cưới nhau vào năm 2013, do tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2013 tại UBND xã Long S, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo chị C trình bày do trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hòa hợp, anh N hay uống rượu, vợ chồng thường xuyên cãi vả làm cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau nên chị C yêu cầu ly hôn với anh N. Đối với anh N, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh N vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh N không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị C.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị C và anh N đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh N.

[5]. Về nuôi con chung: chị C và anh N có 01 con chung tên Thái Trọng P, sinh ngày 02/5/2015 đang sống chung với anh N từ lúc vợ chồng ly thân đến nay, chị C yêu cầu để anh N tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay con chung sống với anh N đang có cuộc sống ổn định, con chung cũng có nguyện vọng sống với anh N nên chị C yêu cầu để anh N tiếp tục nuôi con là phù hợp cần chấp nhận. Do anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Chị C không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn

cản. Nếu chị C có căn cứ chứng minh anh N hạn chế quyền thăm nom con hoặc không đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung chị C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[7]. Về án phí: chị C phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị C về việc ly hôn đối với anh Thái Văn N.

Về hôn nhân: chị Trương Thị C được ly hôn với anh Thái Văn N.

Về nuôi con chung: anh N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Thái Trọng P, sinh ngày 02/5/2015. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: chị Trương Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000818 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị C đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định đươc thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyên thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trang

TÒA ÁN ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ ….. phút ngày 13 tháng 01 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Các hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Nguyễn Văn Tạo

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 524/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị C, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Ấp 7, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Anh Thái Văn N, sinh năm 1990;
Địa chỉ: ấp Long Thanh, xã Long Trạch, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thảo luận các vấn đề sau :

1/ Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả thảo luận: 3/3 biểu quyết đồng ý.

2/ Về nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị C về việc ly hôn đối với anh Thái Văn N.

Về hôn nhân: chị Trương Thị C được ly hôn với anh Thái Văn N.

Về nuôi con chung: chị C được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Xuân Ngân, sinh ngày 15/5/2012 và Nguyễn Thị Ngọc Tuyền, sinh ngày 21/9/2015. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi 02 con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kết quả thảo luận: 3/3 biểu quyết đồng ý.

3/ Về các vấn đề khác có liên quan:

Về án phí: chị Trương Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000816 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị C đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định đực thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đực thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyên thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ ….. phút, ngày 13 tháng 01 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Tạo	**Nguyễn Thị Bích Phượng**	**Phạm Thị Thùy Trang**